

## ChatGPT's results in Vietnamese National High School Graduation Examination: Geography

Authors:

Xuan-Quy DAO, EIU, [quy.dao@eiu.edu.vn](mailto:quy.dao@eiu.edu.vn)

### 2022 Illustration Examination

#### ChatGPT Feb 13 Version

Prompt (Câu hỏi)	ChatGPT's answer (Câu trả lời)
<p>Câu 41: Cho biểu đồ: GDP CỦA PHI-LIP-PIN VÀ THÁI LAN NĂM 2015 VÀ 2019 (Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021) Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi GDP năm 2019 so với năm 2015 của Phi-lip-pin và Thái Lan? A. Thái Lan tăng ít hơn Phi-lip-pin. B. Phi-lip-pin tăng gấp hai lần Thái Lan. C. Thái Lan tăng và Phi-lip-pin giảm. D. Phi-lip-pin tăng chậm hơn Thái Lan</p>	<p>Để trả lời câu hỏi này, ta cần xem biểu đồ và so sánh giá trị GDP của Phi-lip-pin và Thái Lan năm 2015 và 2019.</p> <p>Từ biểu đồ, ta thấy rằng GDP của cả hai nước đều tăng từ năm 2015 đến năm 2019. Tuy nhiên, để xác định chính xác nhận xét nào đúng, ta cần so sánh tốc độ tăng trưởng của GDP của hai nước.</p> <p>Theo biểu đồ, GDP của Thái Lan tăng từ khoảng 406 tỷ USD năm 2015 lên khoảng 543 tỷ USD năm 2019, tức tăng khoảng 137 tỷ USD. Trong khi đó, GDP của Phi-lip-pin tăng từ khoảng 292 tỷ USD năm 2015 lên khoảng 362 tỷ USD năm 2019, tức tăng khoảng 70 tỷ USD.</p> <p>Vì</p>
<p>Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển? A. Đắk Nông. B. Gia Lai. C. Kon Tum. D. Quảng Ngãi.</p>	<p>Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, tỉnh có khu kinh tế ven biển là Quảng Ngãi. Vì vậy, đáp án là D.</p>
<p>Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp Cẩm Phả thuộc tỉnh nào sau đây? A. Thái Nguyên, B. Quảng Ninh. C. Lạng Sơn, D. Bắc Giang.</p>	<p>Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, trung tâm công nghiệp Cẩm Phả thuộc tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, đáp án là B.</p>
<p>Câu 44: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết tỉnh nào sau đây có sân bay? A. Đắk Lắk, B. Đắk Nông, C. Đắk Nông, D. Đắk Lắk.</p>	<p>Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, tỉnh có sân bay là Bà Rịa - Vũng Tàu. Vì vậy, đáp án là A.</p>

<p>A. Bà Rịa - Vũng Tàu, B. Tây Ninh, C. Bình Phước, D. Long An.</p>																
<p>Câu 45: Cho bảng số liệu: <b>XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA MA-LAI-XI-A</b> (Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)</p> <table border="1" data-bbox="191 440 1045 532"> <tr> <td>Năm</td> <td>2015</td> <td>2016</td> <td>2018</td> <td>2019</td> </tr> <tr> <td>Xuất khẩu</td> <td>209,3</td> <td>201,2</td> <td>246,0</td> <td>237,8</td> </tr> <tr> <td>Nhập khẩu</td> <td>186,6</td> <td>181,1</td> <td>221,9</td> <td>210,7</td> </tr> </table> <p>(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021) Theo bảng số liệu, cho biết Ma-lai-xi-a xuất siêu lớn nhất vào năm nào sau đây? A. Năm 2015. B. Năm 2018, C. Năm 2016, D. Năm 2018,</p>	Năm	2015	2016	2018	2019	Xuất khẩu	209,3	201,2	246,0	237,8	Nhập khẩu	186,6	181,1	221,9	210,7	<p>Để tính được xuất siêu của Ma-lai-xi-a trong từng năm, ta lấy giá trị xuất khẩu trừ đi giá trị nhập khẩu. Kết quả như sau:</p> <p>Năm 2015: <math>209,3 - 186,6 = 22,7</math> tỷ USD          Năm 2016: <math>201,2 - 181,1 = 20,1</math> tỷ USD          Năm 2018: <math>246,0 - 221,9 = 24,1</math> tỷ USD          Năm 2019: <math>237,8 - 210,7 = 27,1</math> tỷ USD</p> <p>Ta thấy rằng, xuất siêu lớn nhất của Ma-lai-xi-a là vào năm 2019 với giá trị 27,1 tỷ USD. Vì vậy, đáp án là D.</p>
Năm	2015	2016	2018	2019												
Xuất khẩu	209,3	201,2	246,0	237,8												
Nhập khẩu	186,6	181,1	221,9	210,7												
<p>Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết thành phố nào sau đây là đô thị đặc biệt? A. Thái Nguyên. B. Hà Nội. C. Hạ Long. D. Hải Phòng.</p>	<p>Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, thành phố đô thị đặc biệt là Hà Nội. Vì vậy, đáp án là B.</p>															
<p>Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao trên 2500m? A. Kon Ka Kinh. B. Ngọc Kinh. C. Ngọc Linh. D. Chư Pha.</p>	<p>Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, đỉnh núi cao trên 2500m là Ngọc Linh. Vì vậy, đáp án là C.</p>															
<p>Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành công nghiệp khai thác, chế biến lâm sản có ở trung tâm nào sau đây? A. Phan Thiết. B. Nha Trang. C. Sóc Trăng D. Vũng Tàu,</p>	<p>Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, ngành công nghiệp khai thác, chế biến lâm sản có ở trung tâm Sóc Trăng. Vì vậy, đáp án là C.</p>															
<p>Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết địa điểm nào sau đây nằm ở nơi đường số 8 gặp đường số 1? A. Vinh. B. Thanh Hóa.</p>	<p>Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, địa điểm nằm ở nơi đường số 8 gặp đường số 1 là Thanh Hóa. Vì vậy, đáp án là B.</p>															

<p>C. Ninh Bình. D. Hồng Lĩnh.</p>	
<p>Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào có tổng số trâu và bò lớn nhất trong các tỉnh sau đây? A. Hà Tĩnh. B. Nghệ An. C. Quảng Trị, D. Quảng Bình.</p>	<p>Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, tỉnh có tổng số trâu và bò lớn nhất trong các tỉnh sau đây là Nghệ An. Vì vậy, đáp án là B.</p>
<p>Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết điểm du lịch nào sau đây nằm ở độ cao 0 - 50m? A. Hoàng Liên. B. Sa Pa. C. Ba Bể. D. Cát Bà.</p>	<p>Điểm du lịch nào nằm ở độ cao 0 - 50m không được đề cập trên trang 25 của Atlas Địa lí Việt Nam. Vui lòng kiểm tra lại câu hỏi hoặc cung cấp thêm thông tin.</p>
<p>Câu 52: Hoạt động khai thác dầu khí ở Đông Nam Bộ hiện nay được tiến hành tại A. các đảo. B. bờ biển. C. các quần đảo. D. thềm lục địa.</p>	<p>Câu trả lời là: B. bờ biển.  Hoạt động khai thác dầu khí ở Đông Nam Bộ hiện nay chủ yếu được tiến hành tại các vịnh và bờ biển phía Nam của Việt Nam, chẳng hạn như vịnh Thái Lan, vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Bình.</p>
<p>Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào có lượng mưa trung bình năm lớn nhất trong các địa điểm sau đây? A. Huế. B. Hà Nội. C. Hà Tiên, D. TP. Hồ Chí Minh,</p>	<p>Sorry, I couldn't find the information about average rainfall in the specific locations mentioned in the question in the Atlas Địa lí Việt Nam on page 9. Can you please provide me with another question?</p>
<p>Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết tỉnh nào sau đây có cảng Quy Nhơn? A. Quảng Nam. B. Bình Định. C. Quảng Ngãi. D. Khánh Hòa.</p>	<p>Tỉnh có cảng Quy Nhơn là Bình Định. Đáp án là B.</p>
<p>Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhà máy thủy điện Hòa Bình nằm ở trên sông nào sau đây? A. Sông Gâm. B. Sông Chu, C. Sông Lô, D. Sông Đà,</p>	<p>Nhà máy thủy điện Hòa Bình nằm trên sông Đà. Đáp án là D.</p>

<p>Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có đường bờ biển?</p> <p>A. Lạng Sơn. B. Hà Giang. C. Quảng Ninh D. Cao Bằng</p>	<p>Tỉnh có đường bờ biển trong các tỉnh được liệt kê là Quảng Ninh. Vì vị trí của Quảng Ninh nằm ở phía đông bắc Việt Nam, giáp với Vịnh Bắc Bộ nên có đường bờ biển dài.</p>
<p>Câu 57: Khí tự nhiên ở nước ta được dùng làm nhiên liệu cho</p> <p>A. nhiệt điện. B. thủy điện, C. điện mặt trời. D. điện gió.</p>	<p>A. nhiệt điện.</p>
<p>Câu 58: Vùng đồi trung du nước ta là nơi thường có</p> <p>A. nhiễm mặn đất. B. sạt lở bờ biển. C. xói mòn đất. D. sóng thần.</p>	<p>Không chính xác. Vùng đồi trung du nước ta không liên quan đến nhiễm mặn đất, sạt lở bờ biển hoặc sóng thần. Xói mòn đất cũng không phải là đặc điểm chính của vùng đồi trung du.</p> <p>Vùng đồi trung du nước ta có đặc điểm là địa hình đồi núi trung bình, khí hậu ôn đới, mưa phùn, có khả năng sản xuất nông nghiệp, trồng cây công nghiệp, động thực vật phong phú và đa dạng.</p>
<p>Câu 59: Cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta hiện nay</p> <p>A. chỉ có khai khoáng. B. tương đối đa dạng. C. chỉ có chế biến. D. có ít ngành.</p>	<p>Đáp án: B. tương đối đa dạng.</p> <p>Giải thích: Hiện nay, cơ cấu công nghiệp của Việt Nam bao gồm nhiều ngành, bao gồm ngành khai thác khoáng sản, chế biến công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, sản xuất thủ công mỹ nghệ, và nhiều ngành công nghiệp khác. Do đó, câu trả lời chính xác là tương đối đa dạng.</p>
<p>Câu 60: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây chảy qua Yên Bái?</p> <p>A. Sông Cà. B. Sông Hồng. C. Sông Mã. D. Sông Chu,</p>	<p>Sông nào sau đây chảy qua Yên Bái có thể xác định dựa trên Atlas Địa lí Việt Nam trang 10:</p> <p>Sông Hồng (đi qua huyện Mù Cang Chải, Yên Bái) Vậy đáp án là: B. Sông Hồng.</p>
<p>Câu 61: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo thuộc tỉnh nào sau đây?</p> <p>A. Quảng Trị, B. Quảng Bình. C. Nghệ An. D. Hà Tĩnh.</p>	<p>Khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo thuộc tỉnh Quảng Trị. Đáp án là A.</p>
<p>Câu 62: Biện pháp mở rộng rừng sản xuất ở nước ta là</p> <p>A. khai thác</p>	<p>Để mở rộng rừng sản xuất ở nước ta, biện pháp chính là trồng rừng mới.</p>

<p>B. tăng rừng đầu nguồn. C. trồng mới. D. tăng vườn quốc gia.</p>	
<p>Câu 63: Sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay theo xu hướng A. giảm chăn nuôi, tăng ngành trồng trọt. B. tăng công nghiệp, giảm nông nghiệp. C. giảm chế biến, tăng việc khai khoáng. D. tăng ngành dịch vụ, giảm công nghiệp.</p>	<p>Đáp án: B. tăng công nghiệp, giảm nông nghiệp.</p>
<p>Câu 64: Hoạt động đánh bắt thủy sản của nước ta hiện nay A. chỉ tập trung ở các vùng biển. B. hoàn toàn phục vụ xuất khẩu. C. chủ yếu phát triển ở sông suối. D. có nhiều sản phẩm khác nhau.</p>	<p>Đáp án: D. có nhiều sản phẩm khác nhau.  Giờ đây, nước ta đã phát triển các loại sản phẩm thủy sản khác nhau như tôm, cá tra, cá basa, cá hồi, mực, sò, ốc, hàu, nghêu, sardines, v.v. Ngoài ra, hoạt động đánh bắt thủy sản không chỉ tập trung ở các vùng biển, mà còn ở các sông, suối, hồ, đầm lầy, vùng ngập nước, v.v. Tuy nhiên, xuất khẩu thủy sản vẫn là một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta.</p>
<p>Câu 65: Sản xuất lương thực ở nước ta hiện nay A. phát triển theo hướng cơ giới hóa. B. chỉ tập trung tại vùng đồng bằng. C. chỉ đầu tư phát triển cây hoa màu. D. hoàn toàn phục vụ cho xuất khẩu.</p>	<p>Đáp án: A. phát triển theo hướng cơ giới hóa.  Giới thiệu về sản xuất lương thực ở Việt Nam hiện nay, có thể thấy rằng nước ta đã đạt được nhiều thành tựu trong việc phát triển sản xuất lương thực, nhờ đầu tư nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ tiên tiến, cơ giới hóa, hiện đại hóa sản xuất. Các giải pháp chính được áp dụng là sử dụng giống cây mới, áp dụng phương pháp canh tác tiên tiến, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, phát triển các khu vực chuyên sản xuất lương thực có điều kiện tự nhiên và địa lý thuận lợi, đồng thời nâng cao hiệu quả kinh tế của sản xuất lương thực.</p>
<p>Câu 66: Hoạt động du lịch biển của nước ta hiện nay A. hoàn toàn do tư nhân thực hiện, B. tập trung chủ yếu ở các hải đảo. C. hầu hết chỉ có du khách nội địa. D. có loại hình ngày càng đa dạng.</p>	<p>Đáp án đúng là: D. có loại hình ngày càng đa dạng.  Hiện nay, hoạt động du lịch biển ở Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ và đa dạng hóa loại hình du lịch, không chỉ dừng lại ở du lịch nghỉ dưỡng truyền thống mà còn bao gồm cả du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái, du lịch chèo thuyền, lặn biển, câu cá, tham quan các vùng biển, hải đảo, di sản văn hóa biển, v.v.</p>
<p>Câu 67: Lãnh thổ toàn vẹn của nước ta bao gồm A. vùng biển, vùng trời và quần đảo, B. vùng đất, vùng biển và vùng trời. C. đất liền, vùng biển và các hải đảo. D. phần đất liền, hải đảo và vùng trời.</p>	<p>Đáp án: D. phần đất liền, hải đảo và vùng trời.</p>

<p>Câu 68: Mạng lưới đô thị nước ta hiện nay</p> <p>A. có rất nhiều thành phố cực lớn.  B. sắp xếp theo các cấp khác nhau.  C. phân bố đều khắp ở trong nước.  D. phát triển mạnh ở vùng đồi núi.</p>	<p>Đáp án: B. sắp xếp theo các cấp khác nhau.</p>
<p>Câu 69: Lao động nông thôn nước ta hiện nay</p> <p>A. hầu hết đã qua đào tạo nghề nghiệp.  B. có số lượng lớn hơn khu vực đô thị.  C. phần nhiều đạt mức thu nhập rất cao.  D. chỉ hoạt động trong ngành trồng trọt.</p>	<p>Trả lời: Lao động nông thôn nước ta hiện nay có số lượng lớn hơn khu vực đô thị. Tuy nhiên, không có thông tin cụ thể về đào tạo nghề nghiệp, mức thu nhập và hoạt động trong ngành trồng trọt.</p>
<p>Câu 70: Hoạt động viễn thông nước ta hiện nay</p> <p>A. chỉ phục vụ cho cơ sở sản xuất.  B. phát triển đồng đều ở các vùng.  C. có sự phát triển nhanh vượt bậc.  D. có trình độ công nghệ chưa cao,</p>	<p>Đáp án: C. có sự phát triển nhanh vượt bậc.</p> <p>Giới công nghệ viễn thông và truyền thông nói chung của Việt Nam đã có sự phát triển đáng kể trong những năm gần đây. Nước ta đã triển khai thành công công nghệ viễn thông thế hệ 4G và đang chuyển sang triển khai thế hệ 5G. Ngoài ra, các dịch vụ viễn thông như Internet, truyền hình, di động, ... cũng đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là ở các đô thị lớn.</p>
<p>Câu 71: Mục đích chủ yếu của việc phát triển các khu kinh tế ven biển ở Bắc Trung Bộ là</p> <p>A. đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh công nghiệp, phân bố lại dân cư,  B. tăng sản phẩm hàng hóa, tạo thêm các việc làm, hình thành đô thị.  C. đẩy mạnh xuất khẩu, thay đổi phân bố sản xuất, phát huy thế mạnh,  D. chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, thu hút đầu tư, sản xuất hàng hóa</p>	<p>Đáp án: B. tăng sản phẩm hàng hóa, tạo thêm các việc làm, hình thành đô thị.</p> <p>Mục đích chính của việc phát triển các khu kinh tế ven biển ở Bắc Trung Bộ là tăng cường sản xuất và phát triển kinh tế, tạo ra các việc làm mới và hình thành đô thị để thu hút đầu tư và phát triển kinh tế khu vực. Việc này cũng có thể đóng góp vào việc thúc đẩy đa dạng hóa sản phẩm, nhưng đây không phải là mục đích chủ yếu.</p>
<p>Câu 72: Mục đích chủ yếu của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở Đồng bằng sông Cửu Long là</p> <p>A. phát triển kinh tế, sử dụng hợp lý tự nhiên,  B. tạo nhiều nông sản, phát huy các thế mạnh.  C. tăng sản phẩm hàng hóa, đa dạng sản xuất, D. cải tạo đất, đẩy mạnh hoạt động trồng trọt.</p>	<p>Đáp án: B. tạo nhiều nông sản, phát huy các thế mạnh.</p> <p>Mục đích chính của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở Đồng bằng sông Cửu Long là để tăng năng suất và hiệu quả sản xuất nông nghiệp, đồng thời tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu. Việc phát huy các thế mạnh và đa dạng sản xuất cũng là một mục đích quan trọng, giúp bảo vệ môi trường, tăng thu nhập cho người dân nơi đây và phát triển kinh tế địa phương. Các biện pháp thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm thay đổi cây trồng, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung vào phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và năng suất cao.</p>
<p>Câu 73: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nông nghiệp chuyên canh ở Tây Nguyên là</p> <p>A. tăng nguồn thu nhập, phát triển hàng hóa,</p>	<p>Đáp án: C. bảo vệ đất, tạo phương thức sản xuất mới.</p>

<p>B. đa dạng nông sản, tăng cường xuất khẩu, C. bảo vệ đất, tạo phương thức sản xuất mới, D. phát huy thể mạnh, gắn liền với chế biến.</p>	<p>Việc phát triển nông nghiệp chuyên canh ở Tây Nguyên có ý nghĩa chủ yếu là bảo vệ đất và tạo phương thức sản xuất mới. Với đặc thù của đất đai Tây Nguyên, phương thức sản xuất nông nghiệp chuyên canh giúp hạn chế tình trạng xói mòn đất do canh tác liên tục, giảm thiểu tác động tiêu cực của thời tiết đối với cây trồng và tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên. Ngoài ra, phát triển nông nghiệp chuyên canh ở Tây Nguyên cũng giúp tạo ra phương thức sản xuất mới, nâng cao giá trị sản phẩm và đưa sản phẩm ra thị trường rộng lớn hơn.</p>															
<p>Câu 74: Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có thành phần thực vật cận nhiệt chủ yếu do tác động của A. địa hình, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, đất đa dạng, B. nhiệt độ về mùa đông hạ thấp, địa hình vùng đồi núi rộng, vị trí địa lí. C. vị trí địa lí, địa hình, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, D. những lưu vực sông có diện tích rộng, gió mùa Đông Bắc, các núi cao,</p>	<p>Câu 74: Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có thành phần thực vật cận nhiệt chủ yếu do tác động của vị trí địa lí, địa hình, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.</p>															
<p>Câu 75: Cho bảng số liệu: <b>SỐ GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC THEO GIỚI TÍNH CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2015 – 2019</b> (Đơn vị: Nghìn người)</p> <table border="1" data-bbox="191 768 646 857"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>2015</th> <th>2016</th> <th>2018</th> <th>2019</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nam</td> <td>36,9</td> <td>37,7</td> <td>36,5</td> <td>36,4</td> </tr> <tr> <td>Nữ</td> <td>32,7</td> <td>35,1</td> <td>36,8</td> <td>36,7</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021) Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi cơ cấu số giảng viên đại học theo giới tính của nước ta giai đoạn 2015 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất? A. Kết hợp. B. Đường. C. Miền, D. Cột</p>	Năm	2015	2016	2018	2019	Nam	36,9	37,7	36,5	36,4	Nữ	32,7	35,1	36,8	36,7	<p>Để thể hiện sự thay đổi cơ cấu số giảng viên đại học theo giới tính của nước ta giai đoạn 2015-2019, biểu đồ cột là thích hợp nhất. Vì biểu đồ cột sẽ cho ta thấy rõ sự chênh lệch giữa số giảng viên đại học nam và nữ trong từng năm cụ thể, từ đó dễ dàng so sánh và phân tích sự thay đổi cơ cấu giữa các năm. Các dạng biểu đồ khác như đường, miền hay kết hợp cũng có thể thể hiện được sự thay đổi này, tuy nhiên không đủ rõ ràng và dễ hiểu như biểu đồ cột.</p>
Năm	2015	2016	2018	2019												
Nam	36,9	37,7	36,5	36,4												
Nữ	32,7	35,1	36,8	36,7												
<p>Câu 76: Ý nghĩa chủ yếu của phát triển giao thông đường bộ ở Duyên hải Nam Trung Bộ là A. gắn với khu công nghiệp, phục vụ xuất khẩu, B. tạo cơ sở phân bố dân cư, hình thành đô thị, C. nâng cao năng lực vận tải, phát triển kinh tế, D. nối liền với các nước, đẩy mạnh giao thương</p>	<p>Câu 76: Ý nghĩa chủ yếu của phát triển giao thông đường bộ ở Duyên hải Nam Trung Bộ là nâng cao năng lực vận tải, phát triển kinh tế. Việc phát triển giao thông đường bộ sẽ giúp kết nối các khu vực trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ với nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa và du lịch. Điều này sẽ góp phần nâng cao năng lực vận tải của vùng, tăng cường kết nối với các vùng lân cận và thu hút đầu tư vào kinh tế vùng.</p>															
<p>Câu 77: Giải pháp chủ yếu phát triển cây rau quả cận nhiệt theo hướng hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là A. dùng các giống mới, nâng cao sản lượng, trồng trọt chuyên canh.</p>	<p>Để phát triển cây rau quả cận nhiệt theo hướng hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, giải pháp chủ yếu là đa dạng sản phẩm, tăng năng suất và hình thành vùng chuyên canh. Với khí hậu ôn đới, Trung du và miền núi Bắc Bộ có</p>															

<p>B. đẩy mạnh tiếp thị sản phẩm, sử dụng kỹ thuật mới, tăng diện tích.  C. đẩy mạnh việc chế biến, sản xuất tập trung, phát triển thị trường.  D. tăng năng suất, hình thành vùng chuyên canh, đa dạng sản phẩm</p>	<p>tiềm năng để phát triển cây rau quả cận nhiệt như măng cụt, dưa hấu, xoài, na, sầu riêng, vải, lựu, v.v. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả kinh tế cao, cần phải áp dụng các kỹ thuật canh tác hiện đại để tăng năng suất và đa dạng sản phẩm, hình thành các vùng chuyên canh đảm bảo chất lượng sản phẩm.</p>
<p>Câu 78: Xuất khẩu của nước ta hiện nay tăng trưởng mạnh chủ yếu do  A. mở rộng giao thương, liên kết các nước.  B. đổi mới sản xuất, có nhiều thành phần  C. phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế sâu.  D. tăng cường đầu tư, tạo nhiều hàng hóa.</p>	<p>Câu trả lời là: C. phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế sâu.   Sự phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế sâu đang là hai yếu tố quan trọng tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Việc phát triển kinh tế sẽ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, cải thiện cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư, đồng thời giúp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu của đất nước. Hội nhập quốc tế sâu cũng là một yếu tố quan trọng trong việc đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, giúp Việt Nam tiếp cận với các thị trường mới, nâng cao giá trị xuất khẩu và cải thiện tình hình thương mại của đất nước.</p>
<p>Câu 79: Cho biểu đồ về sản lượng thủy sản nuôi trồng theo vùng của nước ta năm 2015 và 2020  A. Quy mô và tốc độ tăng trưởng sản lượng thủy sản nuôi trồng,  B. Tốc độ tăng trưởng và cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng,  C. Quy mô và cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng,  D. Tốc độ tăng trưởng và thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng.</p>	<p>Câu 79: Biểu đồ cho thấy sản lượng thủy sản nuôi trồng theo vùng của nước ta năm 2015 và 2020. Để thể hiện thông tin của biểu đồ này, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?   Đối với biểu đồ này, để thể hiện thông tin về quy mô và cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta trong hai năm 2015 và 2020, dạng biểu đồ phù hợp nhất là C. Quy mô và cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng.</p>
<p>Câu 80: Hướng chủ yếu chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trồng trọt ở Đồng bằng sông Hồng là  A. thúc đẩy kinh tế trang trại, mở rộng cây ăn quả,  B. chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, tăng cường vụ đông,  C. thúc đẩy sản xuất hàng hóa, sử dụng đất hợp lí.  D. đa dạng hóa nông sản, tăng cường cây rau màu.</p>	<p>Đáp án: C. thúc đẩy sản xuất hàng hóa, sử dụng đất hợp lí.  Giải thích:  Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trồng trọt ở Đồng bằng sông Hồng cần thúc đẩy sản xuất hàng hóa và sử dụng đất hợp lí. Việc tập trung vào sản xuất hàng hóa sẽ giúp nâng cao giá trị kinh tế của nông sản và tăng thu nhập cho người nông dân. Sử dụng đất hợp lí làm cho sản xuất trên đất đai được hiệu quả hơn và bảo vệ môi trường tốt hơn.</p>